Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

108713340520

Số tờ khai	**108713340520**	Số tờ khai đầu tiên					
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng							
Mã phân loại kiểm tra	2	Mã loại hình	A1	2	[4]	Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai	0709
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai		HQSGKV1				Mã bộ phận xử lý tờ khai	01
Ngày đăng ký	13/10/2026 18:01:06	Ngày thay đổi đăng ký	20/10/2026	11:42:09		Thời hạn tái nhập/ tái xuất	

Người nhập khẩu
- Mã: 0311986226
- Tên: CôNG TY TNHH THươNG MạI DịCH Vụ XUấT NHậP KHẩU SONG KHANG
- Mã bưu chính: (+84)
- Địa chỉ: 145 Đường TA13, Phường Thới An, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại: 0989301166

Người ủy thác nhập khẩu
- Mã
- Tên

Người xuất khẩu
- Mã
- Tên: PIONEER TRADING CO., LTD
- Mã bưu chính
- Địa chỉ: 30, BYEOLLAEJUNGANG-RO GYEONGGI, 12113 NAMYANGJU-SI, KOREA
- Mã nước: KR

Người ủy thác xuất khẩu

Đại lý Hải quan — Mã nhân viên Hải quan

Số vận đơn
1. 111026DJSCPUS260020725
2.
3.
4.
5.

Số lượng: 990 CT
Tổng trọng lượng hàng (Gross): 5.203,66 KGM
Số lượng container: 1

Địa điểm lưu kho	02CIS01	TONG CTY TAN CANG SG
Địa điểm dỡ hàng	VNCLI	CANG CAT LAI (HCM)
Địa điểm xếp hàng	KRPUS	BUSAN
Phương tiện vận chuyển	9999	SAWASDEE ALTAIR 2609S
Ngày hàng đến	16/10/2026	
Ký hiệu và số hiệu		
Ngày được phép nhập kho đầu tiên		
Mã văn bản pháp quy khác	VU - ZP	

Số hóa đơn	A - PT-261006-HCM233
Số tiếp nhận hóa đơn điện tử	
Ngày phát hành	06/10/2026
Phương thức thanh toán	KC
Tổng trị giá hóa đơn	A-CIF-USD-
Tổng trị giá tính thuế	
Tổng hệ số phân bổ trị giá	
Mã kết quả kiểm tra nội dung	

Giấy phép nhập khẩu

1	VU01 - BNN20260449690	2	ZP03 - BNN20260447767	3	-
4	-	5	-		

Mã phân loại khai trị giá	6				
Khai trị giá tổng hợp					-
Các khoản điều chỉnh					
Phí vận chuyển	E	- USD	- 135		
Phí bảo hiểm		-	-		

	Mã tên	Mã phân loại	Mã đồng tiền	Trị giá khoản điều chỉnh	Tổng hệ số phân bổ
1	-	-	-		
2	-	-	-		
3	-	-	-		
4	-	-	-		
5	-	-	-		

Chi tiết khai trị giá

11102026#&DN ĐĂNG KÝ CẮT SEAL LẤY MẪU KIỂM DỊCH TẠI CẢNG. THANH TOÁN: T/T. SỐ CONTRACT PT-261006-HCM233. NHÀ MÁY SẢN XU

	Tên sắc thuế	Tổng tiền thuế		Số dòng tổng				
1	Thuế NK		VND	1	Tổng tiền thuế phải nộp			VND
2			VND		Số tiền bảo lãnh			VND
3			VND		Tỷ giá tính thuế	USD	-	25.720
4			VND				-	
5			VND				-	
6			VND		Mã xác định thời hạn nộp thuế	D	Người nộp thuế	1
					Mã lý do đề nghị BP		Phân loại nộp thuế	A

Tổng số trang của tờ khai 9 — Tổng số dòng hàng của tờ khai 7

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **108713340520** Số tờ khai đầu tiên

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 2 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 0709

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai HQSGKV1 Mã bộ phận xử lý tờ khai 01

Ngày đăng ký 13/10/2026 18:01:06 Ngày thay đổi đăng ký 20/10/2026 11:42:09 Thời hạn tái nhập/ tái xuất

Số đính kèm khai báo điện tử 1 - ᛋ - 3 -

Phần ghi chú C/O FORM KV SỐ C030-26-0021754/21755/21741/21763 NGÀY 13/10/2026

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp Số quản lý người sử dụng 00(

Phân loại chỉ thị của Hải quan A

	Ngày	Tên	Nội dung
1	19/10/2026	LẤY MẪU KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH	DN LẤY MẪU KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH TẠI CẢNG THEO ĐÚNG QUY ĐỊNH
2	20/10/2026	THÔNG BÁO KẾT QUẢ	SỐ 3728/26/5001/TBNK NGÀY 15/10/2026 CỦA SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
3	20/10/2026	GIẤY CHỨNG NHẬN KDTV	SỐ 74422/26/0201/KDTV NGÀY 19/10/2026 CỦA CHI CỤC KIỂM DỊCH THỰC VẬT VÙNG II
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			

Mục thông báo của Hải quan

Tên trưởng đơn vị Hải quan

Ngày cấp phép 20/10/2026 11:44:38

Ngày hoàn thành kiểm tra 20/10/2026 11:42:27

Phân loại thẩm tra sau thông quan

Ngày phê duyệt BP / /

Ngày hoàn thành kiểm tra BP / /

Số ngày mong đợi đến khi cấp phép nhập khẩu

Tổng số tiền thuế chậm nộp Dành cho VAT hàng hóa đặc biệt

/ / / / / /

/ / / / / /

/ / / / / /

Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (khởi hành)

	Địa điểm	Ngày đến		Ngày khởi hành
Thông tin trung chuyển	1		~	
	2		~	
	3		~	

Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai	**108713340520**	Số tờ khai đầu tiên					
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng							
Mã phân loại kiểm tra	2	Mã loại hình	A11	2	[4]	Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai	0709
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai		HQSGKV1				Mã bộ phận xử lý tờ khai	01
Ngày đăng ký	13/10/2026 18:01:06	Ngày thay đổi đăng ký	20/10/2026	11:42:09		Thời hạn tái nhập/ tái xuất	

01

Mã số hàng hóa	07095990	Mã quản lý riêng	Mã phân loại tái xác nhận giá
Mô tả hàng hóa	Nấm kim châm tươi. Tên khoa học: Flammulina velutipes, chỉ qua sơ chế thông thường, chưa qua chế biến, dùng làm thực phẩm. QC: 150g x 34bags/thùng. NSX: 11/10/26 - HSD: 19/11/26.		

			Số lượng (1)	450	UNK	
Số của mục khai khoản điều chỉnh			Số lượng (2)	2.295	KGM	
Trị giá hóa đơn			Đơn giá hóa đơn	- USD	UNK	
Thuế nhập khẩu						
Trị giá tính thuế (S)		VND	Trị giá tính thuế (M)	-		
Số lượng tính thuế			Đơn giá tính thuế	- VND	-UNK	
Thuế suất	C		Mã áp dụng thuế tuyệt đối			
Số tiền thuế		VND	Nước xuất xứ	KR R.KOREA	B18	
Số tiền miễn giảm		VND	Mã ngoài hạn ngạch			
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng						
Danh mục miễn thuế nhập khẩu	-					
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu						

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT	Mã áp dụng thuế suất	V
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND	VK010	SP CAY, RUNG TRONG, CHAN NUOI, THUY
	Số tiền miễn giảm	VND		SAN NUOI TRONG, DANH BAT
2	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
3	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
4	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
5	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai	**108713340520**	Số tờ khai đầu tiên						
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng								
Mã phân loại kiểm tra	2	Mã loại hình	A11	2	[4]	Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai	0709	
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai		HQSGKV1				Mã bộ phận xử lý tờ khai	01	
Ngày đăng ký	13/10/2026 18:01:06	Ngày thay đổi đăng ký	20/10/2026	11:42:09		Thời hạn tái nhập/ tái xuất		

02

Mã số hàng hóa	07095990	Mã quản lý riêng	Mã phân loại tái xác nhận giá
Mô tả hàng hóa	Nấm kim châm tươi, Tên khoa học: Flammulina velutipes, chỉ qua sơ chế thông thường, chưa qua chế biến, dùng làm thực phẩm. QC: 200g x 25bags/thùng. NSX: 11/10/26 - HSD: 19/11/26.		

			Số lượng (1)	30	UNK
Số của mục khai khoản điều chỉnh			Số lượng (2)	150	KGM
Trị giá hóa đơn			Đơn giá hóa đơn	- USD	UNK
Thuế nhập khẩu					
Trị giá tính thuế (S)		VND	Trị giá tính thuế (M)	-	
Số lượng tính thuế			Đơn giá tính thuế	- VND	-UNK
Thuế suất	C		Mã áp dụng thuế tuyệt đối		
Số tiền thuế		VND	Nước xuất xứ	KR R.KOREA	B18
Số tiền miễn giảm		VND	Mã ngoài hạn ngạch		
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng					
Danh mục miễn thuế nhập khẩu	-				
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu					

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT	Mã áp dụng thuế suất	V
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND	VK010	SP CAY, RUNG TRONG, CHAN NUOI, THUY
	Số tiền miễn giảm	VND		SAN NUOI TRONG, DANH BAT
2	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
3	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
4	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
5	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai	**108713340520**	Số tờ khai đầu tiên						
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng								
Mã phân loại kiểm tra	2	Mã loại hình	A11	2	[4]	Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai	0709	
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai		HQSGKV1				Mã bộ phận xử lý tờ khai	01	
Ngày đăng ký	13/10/2026 18:01:06	Ngày thay đổi đăng ký	20/10/2026	11:42:09		Thời hạn tái nhập/ tái xuất		

03

Mã số hàng hóa	07095990	Mã quản lý riêng	Mã phân loại tái xác nhận giá
Mô tả hàng hóa	Nấm đùi gà tươi, Tên khoa học: Pleurotus eryngii, chỉ qua sơ chế thông thường, chưa qua chế biến, dùng làm thực phẩm. QC: 200g x 16bags/thùng. NSX: 11/10/26 - HSD: 19/11/26.		

			Số lượng (1)	110	UNK
Số của mục khai khoản điều chỉnh			Số lượng (2)	352	KGM
Trị giá hóa đơn			Đơn giá hóa đơn	- USD	UNK
Thuế nhập khẩu					
Trị giá tính thuế (S)		VND	Trị giá tính thuế (M)	-	
Số lượng tính thuế			Đơn giá tính thuế	- VND	-UNK
Thuế suất	C		Mã áp dụng thuế tuyệt đối		
Số tiền thuế		VND	Nước xuất xứ	KR R.KOREA	B18
Số tiền miễn giảm		VND	Mã ngoài hạn ngạch		
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng					
Danh mục miễn thuế nhập khẩu	-				
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu					

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT	Mã áp dụng thuế suất	V
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND	VK010	SP CAY, RUNG TRONG, CHAN NUOI, THUY
	Số tiền miễn giảm	VND		SAN NUOI TRONG, DANH BAT
2	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
3	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
4	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
5	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai	**108713340520**	Số tờ khai đầu tiên						
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng								
Mã phân loại kiểm tra	2	Mã loại hình	A11	2	[4]	Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai	0709	
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai		HQSGKV1				Mã bộ phận xử lý tờ khai	01	
Ngày đăng ký	13/10/2026 18:01:06	Ngày thay đổi đăng ký	20/10/2026	11:42:09		Thời hạn tái nhập/ tái xuất		

04

Mã số hàng hóa	07095990	Mã quản lý riêng	Mã phân loại tái xác nhận giá
Mô tả hàng hóa	Nấm đùi gà baby tươi, Tên khoa học: Pleurotus eryngii, chỉ qua sơ chế thông thường, chưa qua chế biến, dùng làm thực phẩm. QC: 1000g x 6bags/thùng. NSX: 11/10/26 - HSD: 19/11/26.		

			Số lượng (1)	176	UNK
Số của mục khai khoản điều chỉnh			Số lượng (2)	1.056	KGM
Trị giá hóa đơn			Đơn giá hóa đơn	- USD	UNK
Thuế nhập khẩu					
Trị giá tính thuế (S)		VND	Trị giá tính thuế (M)	-	
Số lượng tính thuế			Đơn giá tính thuế	- VND	-UNK
Thuế suất	C		Mã áp dụng thuế tuyệt đối		
Số tiền thuế		VND	Nước xuất xứ	KR R.KOREA	B18
Số tiền miễn giảm		VND	Mã ngoài hạn ngạch		
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng					
Danh mục miễn thuế nhập khẩu	-				
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu					

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT	Mã áp dụng thuế suất	V
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND	VK010	SP CAY, RUNG TRONG, CHAN NUOI, THUY
	Số tiền miễn giảm	VND		SAN NUOI TRONG, DANH BAT
2	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
3	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
4	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
5	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai	**108713340520**	Số tờ khai đầu tiên						
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng								
Mã phân loại kiểm tra	2	Mã loại hình	A11	2	[4]	Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai	0709	
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai		HQSGKV1				Mã bộ phận xử lý tờ khai	01	
Ngày đăng ký	13/10/2026 18:01:06	Ngày thay đổi đăng ký	20/10/2026	11:42:09		Thời hạn tái nhập/ tái xuất		

05

Mã số hàng hóa	07095990	Mã quản lý riêng	Mã phân loại tái xác nhận giá
Mô tả hàng hóa	Nấm linh chi trắng tươi, Tên khoa học: Hypsizygus marmoreus, chỉ qua sơ chế thông thường, chưa qua chế biến, dùng làm thực phẩm. QC: 150g x 20bags/thùng. NSX: 11/10/26 - HSD: 24/11/26.		

			Số lượng (1)	140	UNK
Số của mục khai khoản điều chỉnh			Số lượng (2)	420	KGM
Trị giá hóa đơn			Đơn giá hóa đơn	- USD	UNK
Thuế nhập khẩu					
Trị giá tính thuế (S)		VND	Trị giá tính thuế (M)	-	
Số lượng tính thuế			Đơn giá tính thuế	- VND	-UNK
Thuế suất	C		Mã áp dụng thuế tuyệt đối		
Số tiền thuế		VND	Nước xuất xứ	KR R.KOREA	B18
Số tiền miễn giảm		VND	Mã ngoài hạn ngạch		
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng					
Danh mục miễn thuế nhập khẩu	-				
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu					

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT	Mã áp dụng thuế suất	V
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND	VK010	SP CAY, RUNG TRONG, CHAN NUOI, THUY
	Số tiền miễn giảm	VND		SAN NUOI TRONG, DANH BAT
2	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
3	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
4	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
5	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai	**108713340520**	Số tờ khai đầu tiên						
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng								
Mã phân loại kiểm tra	2	Mã loại hình	A11	2	[4]	Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai	0709	
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai		HQSGKV1				Mã bộ phận xử lý tờ khai	01	
Ngày đăng ký	13/10/2026 18:01:06	Ngày thay đổi đăng ký	20/10/2026	11:42:09		Thời hạn tái nhập/ tái xuất		

06

Mã số hàng hóa	07095990	Mã quản lý riêng	Mã phân loại tái xác nhận giá
Mô tả hàng hóa	Nấm linh chi nâu tươi. Tên khoa học: Hypsizygus marmoreus, chỉ qua sơ chế thông thường, chưa qua chế biến, dùng làm thực phẩm. QC: 150g x 20bags/thùng. NSX: 11/10/26 - HSD: 24/11/26.		

			Số lượng (1)	80	UNK
Số của mục khai khoản điều chỉnh			Số lượng (2)	240	KGM
Trị giá hóa đơn			Đơn giá hóa đơn	- USD	UNK
Thuế nhập khẩu					
Trị giá tính thuế (S)		VND	Trị giá tính thuế (M)	-	
Số lượng tính thuế			Đơn giá tính thuế	- VND	-UNK
Thuế suất	C		Mã áp dụng thuế tuyệt đối		
Số tiền thuế		VND	Nước xuất xứ	KR R.KOREA	B18
Số tiền miễn giảm		VND	Mã ngoài hạn ngạch		
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng					
Danh mục miễn thuế nhập khẩu	-				
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu					

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT	Mã áp dụng thuế suất	V
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND	VK010	SP CAY, RUNG TRONG, CHAN NUOI, THUY
	Số tiền miễn giảm	VND		SAN NUOI TRONG, DANH BAT
2	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
3	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
4	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
5	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai	**108713340520**	Số tờ khai đầu tiên						
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng								
Mã phân loại kiểm tra	2	Mã loại hình	A11	2	[4]	Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai	0709	
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai		HQSGKV1				Mã bộ phận xử lý tờ khai	01	
Ngày đăng ký	13/10/2026 18:01:06	Ngày thay đổi đăng ký	20/10/2026	11:42:09		Thời hạn tái nhập/ tái xuất		

07

Mã số hàng hóa	12112010	Mã quản lý riêng	Mã phân loại tái xác nhận giá
Mô tả hàng hóa	Củ sâm tươi Hàn Quốc, Tên khoa học: Panax ginseng, chỉ qua sơ chế thông thường, chưa qua chế biến, dùng làm thực phẩm. QC: 1000g x 5bags/thùng. NSX: 11/10/26 - HSD: 19/11/26.		

			Số lượng (1)	4	UNK
Số của mục khai khoản điều chỉnh			Số lượng (2)	20	KGM
Trị giá hóa đơn			Đơn giá hóa đơn	- USD	UNK
Thuế nhập khẩu					
Trị giá tính thuế (S)		VND	Trị giá tính thuế (M)	-	
Số lượng tính thuế			Đơn giá tính thuế	- VND	-UNK
Thuế suất	A		Mã áp dụng thuế tuyệt đối		
Số tiền thuế		VND	Nước xuất xứ	KR R.KOREA	B01
Số tiền miễn giảm		VND	Mã ngoài hạn ngạch		
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng					
Danh mục miễn thuế nhập khẩu	-				
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu					

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT	Mã áp dụng thuế suất	V
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND	VK010	SP CAY, RUNG TRONG, CHAN NUOI, THUY
	Số tiền miễn giảm	VND		SAN NUOI TRONG, DANH BAT
2	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
3	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
4	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
5	Tên		Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		

Cơ quan kiểm tra nhà nước
SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÁC NHẬN THỰC PHẨM ĐẠT/ KHÔNG ĐẠT YÊU CẦU NHẬP KHẨU
Số 3728/26/5001/TBNK

1. Tên, địa chỉ, điện thoại của chủ hàng: Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Song Khang, 145 đường TA13, Phường Thới An, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, 02866803424
2. Tên, địa chỉ, điện thoại của thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa: Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Song Khang, 145 đường TA13, Phường Thới An, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, 02866803424
3. Tên, địa chỉ, điện thoại của thương nhân xuất khẩu: PIONEER TRADING CO.,LTD., 30, BYEOLLAEJUNGANG-RO, NAMYANGJU-SI, GYEONGGI, 12113, REPUBLIC OF KOREA, .
4. Số tờ khai hải: 108713340520
5. Cửa khẩu đi: BUSAN
6. Cửa khẩu đến: CANG CAT LAI (HCM)
7. Thời gian kiểm tra: 12/10/2026 - 15/10/2026
8. Địa điểm kiểm tra: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh
9. Thông tin chi tiết lô hàng:

TT	Tên mặt hàng	Nhóm sản phẩm	Tên và địa chỉ nhà sản xuất	Phương thức kiểm tra	Xác nhận đạt/không đạt yêu cầu	Lý do không đạt	Các biện pháp xử lý mặt hàng không đạt yêu cầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nấm linh chi tươi (150g x 20 - Nâu)	Rau tươi	PIONEER TRADING CO.,LTD. - 30, BYEOLLAEJUNGANG-RO, NAMYANGJU-SI, GYEONGGI, 12113, REPUBLIC OF KOREA	Kiểm tra thông thường	Đạt		
2	Nấm linh chi tươi (150g x 20 - Trắng)	Rau tươi	PIONEER TRADING CO.,LTD. - 30, BYEOLLAEJUNGANG-RO, NAMYANGJU-SI, GYEONGGI, 12113, REPUBLIC OF KOREA	Kiểm tra thông thường	Đạt		
3	Nấm đùi gà tươi (1000g x 6)	Rau tươi	PIONEER TRADING CO.,LTD. - 30, BYEOLLAEJUNGANG-RO, NAMYANGJU-SI, GYEONGGI, 12113, REPUBLIC OF KOREA	Kiểm tra thông thường	Đạt		
4	Nấm kim châm tươi (150g x 34)	Rau tươi	PIONEER TRADING CO.,LTD. - 30, BYEOLLAEJUNGANG-RO, NAMYANGJU-SI, GYEONGGI, 12113, REPUBLIC OF KOREA	Kiểm tra thông thường	Đạt		
5	Nấm đùi gà tươi (200g x 16)	Rau tươi	PIONEER TRADING CO.,LTD. - 30, BYEOLLAEJUNGANG-RO, NAMYANGJU-SI, GYEONGGI, 12113, REPUBLIC OF KOREA	Kiểm tra thông thường	Đạt		

6	Nấm kim châm tươi (200g x 25)	Rau tươi	PIONEER TRADING CO.,LTD. - 30, BYEOLLAEJUNGANG-RO, NAMYANGJU-SI, GYEONGGI, 12113, REPUBLIC OF KOREA	Kiểm tra thông thường	Đạt		
7	Củ sâm tươi (1000g x 5)	Củ tươi	PIONEER TRADING CO.,LTD. - 30, BYEOLLAEJUNGANG-RO, NAMYANGJU-SI, GYEONGGI, 12113, REPUBLIC OF KOREA	Kiểm tra thông thường	Đạt		

Ngày 15 tháng 10 năm 2026

Nơi nhận:
- Chủ hàng:……..;
- Hải quan cửa khẩu: …….

Cơ quan kiểm tra nhà nước
(Ký tên đóng dấu)
Phó giám đốc Sở
Lê Minh Hải

CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT
CHI CỤC KIỂM DỊCH THỰC VẬT VÙNG II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2026

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỰC VẬT NHẬP KHẨU, QUÁ CẢNH VÀ VẬN CHUYỂN NỘI ĐỊA

Số: 74422/26/0201/KDTV

Cấp cho: Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Song Khang

Địa chỉ: Địa chỉ: 145 đường TA13, Phường Thới An, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: .

CĂN CỨ CẤP GIẤY:

- ▢ Giấy phép kiểm dịch thực vật (KDTV) nhập khẩu số .....;
- ☑ Giấy đăng ký KDTV; ☑ Giấy chứng nhận KDTV của nước xuất khẩu;
- ☑ Kết quả kiểm tra, phân tích giám định trong phòng thí nghiệm;
- ▢ Dấu xử lý vật liệu đóng gói bằng gỗ của nước xuất khẩu;
- ☑ Căn cứ khác: Kiểm tra thực tế lô hàng

CHỨNG NHẬN:

Những vật thể thuộc diện KDTV (vật thể) sau đây: Củ sâm tươi (Panax ginseng); Nấm linh chi tươi (Hypsizygus marmoreus); Nấm đùi gà tươi (Pleurotus eryngii); Nấm kim châm tươi (Flammulina velutipes);

Số lượng: Nấm kim châm tươi: 480 thùng; Nấm đùi gà tươi: 286 thùng; Nấm linh chi tươi: 220 thùng; Củ sâm tươi: 4 thùng

Khối lượng: Nấm kim châm tươi: 2.445 kilogam; Nấm đùi gà tươi: 1.408 kilogam; Nấm linh chi tươi: 660 kilogam; Củ sâm tươi: 20 kilogam

Phương tiện vận chuyển: Tàu biển SAWASDEE ALTAIR 2609S

Nơi đi: BUSAN - KOREA.

Nơi đến: Cảng Cát Lái - Việt Nam.

- ☑ Chưa phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam;
- ▢ Phát hiện loài ..... là đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam. Lô vật thể đã được xử lý đảm bảo tiêu diệt triệt để sinh vật gây hại trên;
- ▢ Phát hiện sinh vật gây hại lạ. Lô vật thể đã được xử lý đảm bảo tiêu diệt triệt để sinh vật gây hại lạ trên;
- ☑ Lô vật thể trên được phép chở tới: Tất cả các địa phương trên toàn lãnh thổ Việt Nam

QUY ĐỊNH MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN TRONG KHI GỬI VÀ NHẬN HÀNG:

- ☑ Lô vật thể được phép gieo trồng, sử dụng tại địa điểm quy định trên;
- ▢ Lô vật thể được phép quá cảnh lãnh thổ Việt Nam theo lộ trình trên và phải tuân thủ mọi quy định về KDTV quá cảnh của Việt Nam;
- ☑ Báo ngay cho cơ quan KDTV/Bảo vệ thực vật nơi gần nhất khi phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam *(trong quá trình bốc dỡ, vận chuyển, sử dụng, gieo trồng, .. .)*;
- ▢ Điều kiện khác: .....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)

Phó Chi cục trưởng
Huỳnh Tiến Đông

Ghi chú: Chủ vật thể không được chở lô vật thể đến địa điểm khác nếu không được phép của cơ quan KDTV.

Original

1.Goods consigned from (Exporter's business name, address, country)

PIONEER TRADING CO.,LTD.
30, BYEOLLAEJUNGANG-RO, NAMYANGJU-SI, GYEONGGI, 12113, REPUBLIC OF KOREA

Reference No. C030-26-0021754
Reference code. 7hg1-d85e

KOREA-VIETNAM FREE TRADE AGREEMENT PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN

(Combined Declaration and Certificate)
FORM KV

Issued in the REPUBLIC OF KOREA (country)

See Notes Overleaf

2.Goods consigned to (Consignee's name, address, country)

Song Khang Export Import Commercial Service Co., LTD
145 Street TA13, Thoi An Ward, HCM City, Viet Nam

3.Means of transport and route(as far as known)

Departure date : 11 OCT, 2026
Vessel's name/Aircraft etc : SAWASDEE ALTAIR 2609S
Port of Discharge : HO CHI MINH, Viet nam

4. For official use

☐ Preferential Tariff Treatment Given Under KOREA-Viet Nam Free Trade Agreement

☐ Preferential Tariff Treatment Not Given (Please state reason/s)

Signature of Authorized Signatory of the importing Country

5.Item number	6.Marks and numbers on packages	7.Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS code of the good in the importing country)	8.Origin Criterion (See Overleaf Notes)	9.Gross weight or other quantity and Value(FOB only when RVC criterion is used)	10.Number and date of Invoices
1	////////////////////	450(CT) FRESH ENOKI MUSHROOMS FRESH ENOKI MUSHROOMS 150 G /BAG X 34 BAGS /CTN 450(CT) HS No. 0709.59	WO	2,560.5(KG)	PT-261006-HCM233 06 OCT, 2026 ////////////////////////
2 ///////////		30(CT) FRESH ENOKI MUSHROOMS FRESH ENOKI MUSHROOMS 200 G /BAG X 25 BAGS /CTN 30(CT) HS No. 0709.59 //	WO ////////////////////	167.7(KG) ////////////////////////	

11.Declaration by the exporter

The undersigned hereby declares that the above details and statements are correct, that all goods were produced in

THE REPUBLIC OF KOREA
(Country)

and that they comply with the origin requirements specified for these goods in the KOREA-Viet Nam Free Trade Agreement for goods exported to

VIET NAM
(Importing Country)

Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, 13 OCT, 2026
Place and date, signature of authorized signatory

12.Certification

It is hereby certified on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.

ISSUED RETROACTIVELY

이상희

Lee Sang Hee

BUSAN MAIN CUSTOMS REPUBLIC OF KOREA
관세청 KOREA CUSTOMS SERVICE 1878

13 OCT, 2026 BUSAN MAIN CUSTOMS REPUBLIC OF KOREA
Place and date, signature and stamp of certifying authority

13. Remarks

※You can verify the authenticity of this Certificate of Origin at www.customs.go.kr/co.html

Original

1.Goods consigned from (Exporter's business name, address, country)

PIONEER TRADING CO.,LTD.
30, BYEOLLAEJUNGANG-RO, NAMYANGJU-SI, GYEONGGI, 12113, REPUBLIC OF KOREA

Reference No. C030-26-0021755
Reference code. qd0m-jro4

KOREA-VIETNAM FREE TRADE AGREEMENT PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN

(Combined Declaration and Certificate)
FORM KV

Issued in the REPUBLIC OF KOREA (country)

See Notes Overleaf

2.Goods consigned to (Consignee's name, address, country)

Song Khang Export Import Commercial Service Co., LTD
145 Street TA13, Thoi An Ward, HCM City, Viet Nam

3.Means of transport and route(as far as known)

Departure date : 11 OCT, 2026
Vessel's name/Aircraft etc : SAWASDEE ALTAIR 2609S
Port of Discharge : HO CHI MINH, Viet nam

4. For official use

☐ Preferential Tariff Treatment Given Under KOREA-Viet Nam Free Trade Agreement

☐ Preferential Tariff Treatment Not Given (Please state reason/s)

Signature of Authorized Signatory of the importing Country

5.Item number	6.Marks and numbers on packages	7.Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS code of the good in the importing country)	8.Origin Criterion (See Overleaf Notes)	9.Gross weight or other quantity and Value(FOB only when RVC criterion is used)	10.Number and date of Invoices
1	////////////////////	110(CT) FRESH KING OYSTER MUSHROOMS FRESH KING OYSTER MUSHROOMS 200 G /BAG X 16 BAGS/CTN 110(CT) HS No. 0709.59	WO	425.7(KG)	PT-261006-HCM233 06 OCT, 2026 //////////////////////
2 //////////		88(CT) FRESH MINI KING OYSTER MUSHROOMS FRESH MINI KING OYSTER MUSHROOMS 1,000 G /BAG X 6 BAGS/CTN 88(CT) HS No. 0709.59 //	WO //////////////////////	586.96(KG) //////////////////////	

11.Declaration by the exporter

The undersigned hereby declares that the above details and statements are correct, that all goods were produced in

THE REPUBLIC OF KOREA
(Country)

and that they comply with the origin requirements specified for these goods in the KOREA-Viet Nam Free Trade Agreement for goods exported to

VIET NAM
(Importing Country)

Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, 13 OCT, 2026
Place and date, signature of authorized signatory

12.Certification

It is hereby certified on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.

ISSUED RETROACTIVELY

Lee Sang Hyun

BUSAN MAIN CUSTOMS REPUBLIC OF KOREA 관세청 KOREA CUSTOMS SERVICE 1878

13 OCT, 2026 BUSAN MAIN CUSTOMS REPUBLIC OF KOREA
Place and date, signature and stamp of certifying authority

13. Remarks

※You can verify the authenticity of this Certificate of Origin at www.customs.go.kr/co.html

Original

1.Goods consigned from (Exporter's business name, address, country)

PIONEER TRADING CO.,LTD.
30, BYEOLLAEJUNGANG-RO, NAMYANGJU-SI, GYEONGGI, 12113, REPUBLIC OF KOREA

Reference No. C030-26-0021741
Reference code. 3880-sft2

KOREA-VIETNAM FREE TRADE AGREEMENT PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN

(Combined Declaration and Certificate)
FORM KV

Issued in the REPUBLIC OF KOREA (country)

See Notes Overleaf

2.Goods consigned to (Consignee's name, address, country)

Song Khang Export Import Commercial Service Co., LTD
145 Street TA13, Thoi An Ward, HCM City, Viet Nam

3.Means of transport and route(as far as known)

Departure date : 11 OCT, 2026
Vessel's name/Aircraft etc : SAWASDEE ALTAIR 2609S
Port of Discharge : HO CHI MINH, Viet nam

4. For official use

☐ Preferential Tariff Treatment Given Under KOREA-Viet Nam Free Trade Agreement

☐ Preferential Tariff Treatment Not Given (Please state reason/s)

Signature of Authorized Signatory of the importing Country

5.Item number	6.Marks and numbers on packages	7.Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS code of the good in the importing country)	8.Origin Criterion (See Overleaf Notes)	9.Gross weight or other quantity and Value(FOB only when RVC criterion is used)	10.Number and date of Invoices
1 //////////	//////////	88(CT) FRESH MINI KING OYSTER MUSHROOMS FRESH MINI KING OYSTER MUSHROOMS 1,000 G /BAG X 6 BAGS/CTN 88(CT) HS No. 0709.59 //////////	WO //////////	586.96(KG) //////////	PT-261006-HCM233 06 OCT, 2026 //////////

11.Declaration by the exporter

The undersigned hereby declares that the above details and statements are correct, that all goods were produced in

THE REPUBLIC OF KOREA
(Country)

and that they comply with the origin requirements specified for these goods in the KOREA-Viet Nam Free Trade Agreement for goods exported to

VIET NAM
(Importing Country)

Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, 13 OCT, 2026
Place and date, signature of authorized signatory

12.Certification

It is hereby certified on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.

ISSUED RETROACTIVELY

조 민 경

JO MIN GYEONG

BUSAN MAIN CUSTOMS REPUBLIC OF KOREA 관세청 KOREA CUSTOMS SERVICE 1878

13 OCT, 2026 BUSAN MAIN CUSTOMS REPUBLIC OF KOREA
Place and date, signature and stamp of certifying authority

13. Remarks

※You can verify the authenticity of this Certificate of Origin at www.customs.go.kr/co.html

Original

1.Goods consigned from (Exporter's business name, address, country)

PIONEER TRADING CO.,LTD.
30, BYEOLLAEJUNGANG-RO, NAMYANGJU-SI, GYEONGGI, 12113, REPUBLIC OF KOREA

Reference No. C030-26-0021763

Reference code. 37tl-q9ef

KOREA-VIETNAM FREE TRADE AGREEMENT PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN

(Combined Declaration and Certificate)

FORM KV

Issued in the REPUBLIC OF KOREA (country)

See Notes Overleaf

2.Goods consigned to (Consignee's name, address, country)

Song Khang Export Import Commercial Service Co., LTD
145 Street TA13, Thoi An Ward, HCM City, Viet Nam

3.Means of transport and route(as far as known)

Departure date : 11 OCT, 2026
Vessel's name/Aircraft etc : SAWASDEE ALTAIR 2609S
Port of Discharge : HO CHI MINH, Viet nam

4. For official use

☐ Preferential Tariff Treatment Given Under KOREA-Viet Nam Free Trade Agreement

☐ Preferential Tariff Treatment Not Given (Please state reason/s)

Signature of Authorized Signatory of the importing Country

5.Item number	6.Marks and numbers on packages	7.Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS code of the good in the importing country)	8.Origin Criterion (See Overleaf Notes)	9.Gross weight or other quantity and Value(FOB only when RVC criterion is used)	10.Number and date of Invoices
1	////////////////////	140(CT) FRESH SHIMEJI MUSHROOMS(WHITE) FRESH SHIMEJI MUSHROOMS(WHITE) 150 G /BAG X 20 BAGS/CTN 140(CT) HS No. 0709.59	WO	542.08(KG)	PT-261006-HCM233 06 OCT, 2026 ////////////////////////
2 ///////////		80(CT) FRESH SHIMEJI MUSHROOMS(BROWN) FRESH SHIMEJI MUSHROOMS(BROWN) 150 G /BAG X 20 BAGS/CTN 80(CT) HS No. 0709.59 //	WO ////////////////////	309.76(KG) //////////////////////////	

11.Declaration by the exporter

The undersigned hereby declares that the above details and statements are correct, that all goods were produced in

THE REPUBLIC OF KOREA

(Country)

and that they comply with the origin requirements specified for these goods in the KOREA-Viet Nam Free Trade Agreement for goods exported to

VIET NAM

(Importing Country)

Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, 13 OCT, 2026

Place and date, signature of authorized signatory

12.Certification

It is hereby certified on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.

ISSUED RETROACTIVELY

박주혜

PARK JU HYE

BUSAN MAIN CUSTOMS REPUBLIC OF KOREA 관세청 KOREA CUSTOMS SERVICE 1878

13 OCT, 2026 BUSAN MAIN CUSTOMS REPUBLIC OF KOREA

Place and date, signature and stamp of certifying authority

13. Remarks

※You can verify the authenticity of this Certificate of Origin at www.customs.go.kr/co.html